UBND XÃ KHÁNH NHẠC
TRƯỜNG TH KHÁNH NHẠC A

Số: 55/QĐ-THKNA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Nhạc, ngày 03 tháng 07 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai phân bổ dự toán chi ngân sách xã năm 2026

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 26/2026/TT-BTC ngày 25/03/2026 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước

Căn cứ Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 30 tháng 06 năm 2026 của UBND xã Khánh Nhạc về việc phân bổ dự toán chi ngân sách xã năm 2026 (đợt 12).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán thu chi ngân sách năm 2026 của Trường TH Khánh Nhạc A.

(Theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Tất cả cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng trong đơn vị; Bộ phận tài chính kế toán và các cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Phòng Kinh tế;
- Kế toán;
- Lưu :VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

U.B.N.D XÃ KHÁNH NHẠC TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG TIỂU HỌC KHÁNH NHẠC A

Nguyễn Thị Dân Huyền

Đơn vị: Trường TH Khánh Nhạc A
Chương: 822

Mẫu biểu số 74

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 55/QĐ-THKNA ngày 03/7/2026 của Trường TH Khánh Nhạc A)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	
I	**Số thu phí, lệ phí**	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí...	
	Phí...	
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	
1	***Chi sự nghiệp.....***	
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
2	***Chi quản lý hành chính***	
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
III	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí...	
	Phí...	
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**791.730**
1	**Chi quản lý hành chính**	
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
-	*Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ*	
-	*Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ*	
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
-	*Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo*	
-	*Nhiệm vụ chuyển đổi số*	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	**791.730**
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	242.955
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	548.775
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	

7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
II	**Nguồn vốn viện trợ**	
1	**Chi quản lý hành chính**	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**	
1	**Chi quản lý hành chính**	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	**Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	**Chi bảo đảm xã hội**	

5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	**Chi hoạt động kinh tế**	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

Ngày 03 tháng 07 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)

TRƯỜNG TIỂU HỌC KHÁNH NHẠC A

Nguyễn Thị Dân Huyền

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ KHÁNH NHẠC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 999/QĐ-UBND	*Khánh Nhạc, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân bổ dự toán chi ngân sách xã năm 2026 (đợt 12)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KHÁNH NHẠC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1886/QĐ-UBND ngày 23/12/2025 của UBND xã Khánh Nhạc về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ dự toán chi ngân sách xã năm 2026 (đợt 12) cho các đơn vị sự nghiệp với số tiền **5.958.594.000** đồng ***(Năm tỷ, chín trăm năm mươi tám triệu, năm trăm chín mươi tư nghìn đồng)***.

(Chi tiết có biểu kèm theo)

Điều 2. Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách căn cứ chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi NSNN thực hiện chi, hạch toán kế toán và thanh, quyết toán nguồn kinh phí được cấp theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND, Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội, Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng phòng Phòng Giao dịch số 3 - KBNN khu

vực V, Hiệu trưởng các trường có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- CT, các PCT UBND xã;
- Như điều 3;
- Lưu VP.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Thanh Chung

Biểu số 01

BIỂU CẤP KINH PHÍ CHO CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 999/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của UBND xã Khánh Nhạc)

ĐVT: đồng

STT	Mã QHNS	Tên đơn vị	Tổng kinh phí	Trong đó		Ghi chú
				Kinh phí miễn học phí (mã nguồn 12)	Kinh phí chi thường xuyên theo định mức (mã nguồn 13)	
		Tổng cộng	**5.958.594.000**	**3.452.085.000**	**2.506.509.000**	
1	1118899	Trường mầm non Khánh Nhạc	1.157.004.000	452.160.000	704.844.000	
2	1118900	Trường mầm non Khánh Hồng	774.900.000	338.400.000	436.500.000	
3	1022323	Trường tiểu học Khánh Nhạc A	791.730.000	548.775.000	242.955.000	
4	1022324	Trường tiểu học Khánh Nhạc B	719.460.000	452.250.000	267.210.000	
5	1005244	Trường tiểu học Khánh Hồng	784.170.000	529.875.000	254.295.000	
6	1050261	Trường THCS Khánh Nhạc	1.054.980.000	702.000.000	352.980.000	
7	1050257	Trường THCS Khánh Hồng	676.350.000	428.625.000	247.725.000	

Tỉnh Ninh Bình
Xã Khánh Nhạc

Biểu số 02

PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2026 (ĐỢT 12)

(Kèm theo Quyết định số: 999/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của UBND xã Khánh Nhạc)

Đơn vị: đồng

STT	Mã QHNS	Chương	Loại	Khoản	Diễn giải	Dự toán	Mã nguồn	Ghi chú
I		**Dự toán chi thường xuyên giao trong năm bằng kinh phí giao tự chủ - giao khoán bằng dự toán**				**2.506.509.000**		Mã loại dự toán 01
1	1118899	822	070	071	Trường mầm non Khánh Nhạc	704.844.000	Nguồn 13	
2	1118900	822	070	072	Trường mầm non Khánh Hồng	436.500.000	Nguồn 13	
3	1022323	822	070	073	Trường tiểu học Khánh Nhạc A	242.955.000	Nguồn 13	
4	1022324	822	070	073	Trường tiểu học Khánh Nhạc B	267.210.000	Nguồn 13	
5	1005244	822	070	073	Trường tiểu học Khánh Hồng	254.295.000	Nguồn 13	
6	1050261	822	070	073	Trường THCS Khánh Nhạc	352.980.000	Nguồn 13	
7	1050257	822	070	073	Trường THCS Khánh Hồng	247.725.000	Nguồn 13	
II		**Dự toán chi thường xuyên giao trong năm bằng kinh phí không giao tự chủ - không giao khoán bằng dự toán**				**3.452.085.000**		Mã loại dự toán 01
1	1118899	822	070	071	Trường mầm non Khánh Nhạc	452.160.000	Nguồn 12	

STT	Mã QHNS	Chương	Loại	Khoản	Diễn giải	Dự toán	Mã nguồn	Ghi chú
2	1118900	822	070	072	Trường mầm non Khánh Hồng	338.400.000	Nguồn 12	
3	1022323	822	070	073	Trường tiểu học Khánh Nhạc A	548.775.000	Nguồn 12	
4	1022324	822	070	073	Trường tiểu học Khánh Nhạc B	452.250.000	Nguồn 12	
5	1005244	822	070	073	Trường tiểu học Khánh Hồng	529.875.000	Nguồn 12	
6	1050261	822	070	073	Trường THCS Khánh Nhạc	702.000.000	Nguồn 12	
7	1050257	822	070	073	Trường THCS Khánh Hồng	428.625.000	Nguồn 12	
		Tổng tiền				**5.958.594.000**		

Tổng dự toán chi ngân sách xã (bằng số): 5.958.594.000 đồng

Tổng dự toán chi ngân sách xã (bằng chữ): Năm tỷ, chín trăm năm mươi tám triệu, năm trăm chín mươi tư nghìn đồng.